



**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ**

*(Tài liệu phục vụ họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước công bố Luật Điều ước quốc tế)*

Ngày 09/4/2016, Quốc hội đã thông qua Luật Điều ước quốc tế, thay thế Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005. Luật bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016.

**1. Sự cần thiết ban hành Luật**

Việc ban hành Luật Điều ước quốc tế năm 2016 thay thế Luật năm 2005 hiện hành xuất phát từ những lý do chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, để khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành như: (i) phạm vi điều chỉnh quá rộng, bao gồm cả các văn kiện không phải là ĐUQT theo quy định của luật quốc tế; (ii) quy trình ký kết ĐUQT chưa có sự linh hoạt cần thiết đối với một số loại ĐUQT hoặc khi có yêu cầu gấp về đối ngoại; (iii) chưa quy định đầy đủ trách nhiệm của các cơ quan trong việc triển khai thực hiện ĐUQT; (iv) chưa quy định về việc tham vấn các đối tượng chịu tác động của ĐUQT.

*Thứ hai*, để cụ thể hóa các quy định mới của Hiến pháp năm 2013 liên quan đến thẩm quyền của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong việc ký kết, gia nhập điều ước quốc tế.

Từ những lý do trên, việc sửa đổi một cách toàn diện Luật ĐUQT năm 2005 là nhu cầu cấp thiết, nhằm triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013, đảm bảo tính hợp hiến, tính chặt chẽ nhưng cũng đảm bảo tính linh hoạt, phục vụ chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước ta.

**2. Về tư tưởng chỉ đạo**, Luật Điều ước quốc tế được xây dựng trên cơ sở những mục tiêu, quan điểm và những yêu cầu cơ bản sau đây:

- Thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, đặc biệt là chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

- Triển khai thực hiện các quy định mới của Hiến pháp năm 2013 về thẩm quyền của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực ĐUQT; về tôn trọng, bảo vệ các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, nguyên tắc dân chủ, pháp quyền.



- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế nhằm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các cam kết quốc tế của Việt Nam.

- Nội dung của Luật phải phù hợp với luật pháp quốc tế, đồng thời đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật Việt Nam.

### **3. Những nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu**

Luật Điều ước quốc tế năm 2016 gồm 10 chương với 84 điều, so với 9 chương và 107 điều của Luật hiện hành. Những nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu của Luật mới gồm:

a) *Sửa đổi định nghĩa ĐUQT*: Việc sửa đổi định nghĩa ĐUQT là điểm mới cơ bản, có tính bao trùm, tác động đến nhiều nội dung trong Luật ĐUQT. Khái niệm “điều ước quốc tế” được chỉnh sửa phù hợp với quy định của Công ước Viên về Luật điều ước năm 1969. Theo đó, những văn kiện nào đáp ứng đầy đủ tiêu chí của một ĐUQT sẽ phải tuân theo quy trình đàm phán, ký kết quy định trong Luật. Các tuyên bố, cam kết chính trị nếu không tạo ra quyền và nghĩa vụ theo luật pháp quốc tế thì không được coi là ĐUQT và việc ký kết các văn kiện này sẽ được thực hiện theo quy định chung về thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại.

b) *Sửa đổi, bổ sung để triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013*: Luật đã làm rõ quy trình, thủ tục để thực hiện thẩm quyền của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về lĩnh vực ĐUQT; cụ thể hóa khái niệm “điều ước quốc tế về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” và “điều ước quốc tế về tư cách thành viên của Việt Nam tại tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng”.

c) *Bổ sung quy trình, thủ tục rút gọn*: Để phục vụ yêu cầu đối ngoại và hội nhập, Luật Điều ước quốc tế 2016 bổ sung một chương về “Trình tự, thủ tục rút gọn”, áp dụng đối với việc ký kết, sửa đổi một số loại điều ước quốc tế theo mẫu hoặc khi có yêu cầu gấp về thời gian. Thủ tục rút gọn không áp dụng đối với các ĐUQT thuộc thẩm quyền phê chuẩn của Quốc hội; những loại ĐUQT quan trọng này phải thực hiện theo quy trình, thủ tục hết sức chặt chẽ.

d) *Sửa đổi, bổ sung nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện ĐUQT*, quy định rõ trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ, của cơ quan đề xuất ký kết, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khác trong việc thực hiện ĐUQT.

e) *Sửa đổi, bổ sung nhằm tăng tính công khai, minh bạch đối với ĐUQT và quá trình ký kết ĐUQT*. Theo đó, Luật đã bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan đề xuất ký kết ĐUQT trong việc tham vấn tổ chức đại diện cộng đồng chịu sự tác động trực tiếp của ĐUQT trong quá trình đàm phán; quy định về cấp bản sao ĐUQT và về việc đăng công khai ĐUQT trên Công báo, Cổng thông tin điện tử của Bộ, ngành chủ quản và Cơ sở dữ liệu về ĐUQT do Bộ Ngoại giao xây dựng và vận hành.

#### **4. Tác động của việc ban hành Luật**

Luật ĐUQT năm 2016 có những điểm mới hết sức tiến bộ, thể hiện tính công khai, dân chủ, minh bạch, nhà nước pháp quyền, phù hợp với tinh thần của Hiến pháp. Các quy định của Luật cũng bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Việc ban hành Luật ĐUQT có ý nghĩa quan trọng cả về đối nội và đối ngoại, khắc phục kịp thời những bất cập của Luật ký kết, gia nhập và thực hiện ĐUQT năm 2005, phục vụ việc triển khai thực hiện chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 12, thể chế hóa các quy định mới của Hiến pháp năm 2013, phù hợp với chủ trương cải cách thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính hiện nay ở nước ta, phục vụ đắc lực hơn nữa cho yêu cầu hội nhập quốc tế của Việt Nam, đảm bảo lợi ích của đất nước./.